TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v: *"Xin ly hôn''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa : Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp-Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B T, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 419/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1996(có mặt);
Nơi cư trú: Ấp B, xã H Đ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Cao Thái H, sinh năm 1989(vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 2A, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Cao Thái H kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/7/2015. Hôn nhân do mai mối, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng trong thời gian đầu thì hạnh phúc, nhưng đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên uống rượu, cờ bạc không lo cho cuộc sống gia đình. Bà và gia đình hai bên có khuyên can ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà và ông H không còn sống chung và đã ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Hiện tại bà thấy tình cảm vợ chồng bà không thể hàn gắn được với nhau, bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu xin được ly hôn với ông H.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: không có;

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Cao Thái H trình bày:

Ông thống nhất với bà L về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn của vợ chồng ông. Hôn nhân vợ chồng ông là do mai mối, sau khi cưới vợ chồng ông sống hạnh phúc chung nhà cha mẹ của ông. Đến khoảng tháng 7 năm 2017 thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà L

muốn ông đi làm về lo cho bà L hết ông lo cho gia đình bên ông do gia đình ông cũng khó khăn, vì vậy vợ chồng thường xuyên cự cải nhau. Ông không có thường xuyên uống rượu, cờ bạc như bà L trình bày, chỉ thỉnh thoảng vui chơi với bạn bè. Nay bà L xin ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ;

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: không có;

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà L và ông H thực tế đã xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà L. Ghi nhận bà L, ông H không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố BT.

[2] Tòa án nhân dân thành phố BT đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/01/2018 nhưng ông H vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2018 để triệu tập cho ông H tham gia phiên tòa lần 2 nhưng ông H cố tình vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Cao Thái H là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Thị L và ông Cao Thái H kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ngày 28/7/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L trình bày là do ông H thường xuyên uống rượu và cờ bạc không lo làm ăn. Hiện tại bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu ly hôn với ông H.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lan và ông H thực tế đã xảy ra. Qua xác minh: bà Võ Thị C- là bà ngoại của bà L cho biết giữa vợ chồng L với H thực tế có mâu thuẫn với nhau. Lúc đầu khi cưới nhau thì vợ chồng sống chung với gia đình cháu H nhưng sau đó vợ chồng về sống với gia đình cháu L. Nguyên nhân mâu thuẫn là cháu H thường xuyên đi làm về rất khuya và không đưa tiền cho cháu L để lo cho cuộc sống gia đình. Cháu H nói đi làm đem tiền về lo cho cha, mẹ ruột cháu H; Gia đình hai bên cũng đã có hòa giải hàn gắn cho vợ chồng hai cháu nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tòa án mời ông H đến hòa giải nhiều lần nhưng ông chỉ đến hòa giải 01 lần và cho rằng còn thương vợ nên không muốn ly hôn nhưng ông H cũng không đưa ra một biện pháp hàn gắn nào để vợ chồng ông sum hợp. Tòa án tiếp tục mời ông H đến để hòa giải lần 2 nhưng ông không đến, ông H có thái độ bỏ mặc và không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông. Vì vậy, xét yêu mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H với bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cầu xin ly hôn của bà L đối với ông H là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung ;

[6] Về tài sản chung: Bà L, ông H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà L, ông H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều 28 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Cao Thái H.

- *Về con chung*: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013116 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Ông Cao Thái H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang